

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	490.62	↑ 2.26	0.46%
KLGD (triệu ck)	73.01	↑ 7.86	12.07%
GTGD (tỷ đồng)	1,167.09	↓ -19.79	-1.67%
Tổng cung (triệu ck)	60.48	↓ -109.06	-64.33%
Tổng cầu (triệu ck)	70.98	↓ -130.35	-64.74%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.49	↓ -4.07	-42.60%
KL bán (triệu ck)	8.44	↑ 2.10	33.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	136.47	↓ -134.80	-49.69%
Giá trị bán (tỷ đồng)	322.06	↑ 7.96	2.53%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	65.02	↑ 0.89	1.39%
KLGD (triệu ck)	65.73	↑ 14.32	27.85%
GTGD (tỷ đồng)	532.47	↑ 117.68	28.37%
Tổng cung (triệu ck)	96.21	↑ 12.91	15.50%
Tổng cầu (triệu ck)	112.26	↑ 14.76	15.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.64	↓ -0.04	-2.16%
KL bán (triệu ck)	1.09	↓ -0.05	-4.77%
Giá trị mua (tỷ đồng)	19.64	↓ -0.14	-0.72%
Giá trị bán (tỷ đồng)	14.69	↑ 0.71	5.06%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Cùng Thay	Đổi %	Thay	Đổi
PVN 10	894.55	↑ 16.36	↑	1.86	
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	794.07	↑ 4.29	↑	0.54	
PVN ALLSHARE	772.43	↑ 4.87	↑	0.63	
PVN ALLSHARE HNX	565.73	↑ 15.31	↑	2.78	
PVN ALLSHARE HSX	847.99	↑ 2.52	↑	0.3	
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1356.52	↓ -8.7	↓	-0.64	
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1021.13	⇒ 0	⇒	0	
PVN Tài Chính	652.45	↑ 27.51	↑	4.4	
PVN Công Nghiệp	438.78	↑ 27.14	↑	6.59	
PVN Dầu Khí	746.34	↑ 0.06	↑	0.01	
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	671.1	↓ -7.9	↓	-1.16	

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	490.62	↑ 0.46%	↑ 1.49%	↑ 40.18%
VN30-Index	571.60	↑ 0.28%	↑ 0.97%	↑ 48.36%
PVNAllshare HSX	847.99	↑ 0.30%	↑ 2.84%	↑ 64.70%
HNX-Index	65.02	↑ 1.39%	↑ 3.22%	↑ 14.49%
HNX30-Index	129.63	↑ 2.64%	↑ 5.48%	↑ 29.63%
PVNAllshare HNX	565.73	↑ 2.78%	↑ 4.96%	↑ 4.13%
PVNAllshare	772.43	↑ 0.63%	↑ 3.10%	↑ 49.92%
PVN 10	894.55	↑ 1.86%	↑ 4.14%	↑ 35.80%

Nhận định thị trường:



Phiên giao dịch hôm nay thị trường tiếp tục có diễn biến tích cực. Dòng tiền tham gia thị trường tỏ ra khá hưng phấn và duy trì ổn định ngay cả trong những phiên sát kì nghỉ tết nguyên đán. Thanh khoản khớp lệnh của HSX vẫn đạt hơn 66 triệu đơn vị, HNX đạt hơn 64 triệu đơn vị cổ phiếu. Chỉ số HNX-Index tăng tương đối mạnh nhờ diễn biến tích cực trên nhóm cổ phiếu chủ chốt.

Khối ngoại hôm nay giao dịch khá cân bằng trên thị trường. Khi chỉ mua vào rông chưa tới 1 triệu đơn vị trên HSX. Tuy nhiên lại có một giao dịch bán thỏa thuận cổ phiếu MSN, chiếm phần lớn giá trị bán rông của khối ngoại trong phiên này. Trên HNX, khối ngoại giao dịch cầm chừng.

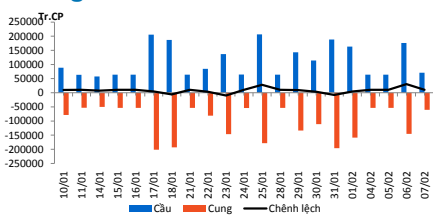
Thị trường có sự phân hóa mạnh, hiện tượng điều chỉnh xen kẽ trong từng mã cổ phiếu riêng biệt cùng với việc dòng tiền tập trung vào những cổ phiếu đang có thông tin tích cực là những dấu hiệu tốt cho xu hướng của thị trường.

Chỉ số VN-Index có khả năng cao sẽ vượt qua mốc 490 điểm trong ngắn hạn, còn HNX-Index đang tiếp tục xu thế tăng sau khi phá vỡ ngưỡng kháng cự 63.7 điểm. Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì nắm giữ cổ phiếu.

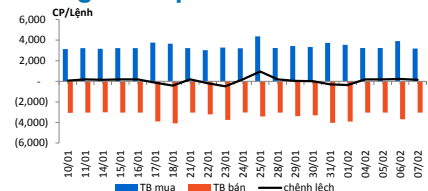
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

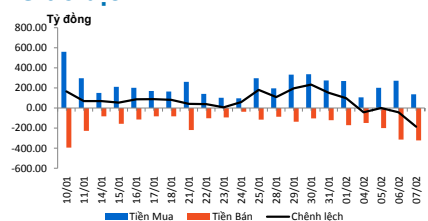
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

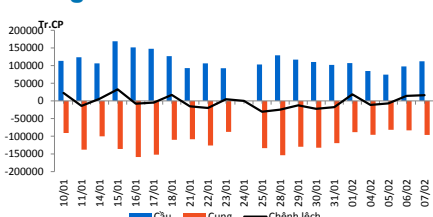


Phản ứng tích cực trước động thái khởi ngoại vẫn đổ tiền vào thị trường giúp cho nhiều cổ phiếu tiếp tục tăng mạnh và lộ diện mức giá trần, điều này đã giúp cho VN-Index nhanh chóng chinh phục thành công ngưỡng 490 vào đầu phiên sáng nay. Mở cửa, VN-Index vượt 490 điểm khi tăng 2.81 điểm, tương ứng 0.58% lên mức 491.17 điểm. Những phút sau đó, chỉ số này nhanh chóng vượt hơn 5 điểm và có dấu hiệu thu hẹp do bên bán chủ động chốt lời. Cổ phiếu bluechips tiếp tục dẫn dắt thị trường với mức tăng tốt như BVH, HAG, HSG, ITA, MSN, OGC...Đáng chú ý là MSN tăng gần hết biên độ với mức tăng 5,000 đồng. Nhiều cổ phiếu họ dầu khí trên HOSE tiếp tục tăng trần như PVF, PXS, PXL, PTL, PGC...khi đón nhận những thông tin tích cực gần đây. Đặc biệt, PXS có thông tin trúng thầu dự án phát triển mỏ Diamond giúp cổ phiếu tăng trần với dư mua gần 2 triệu đơn vị.

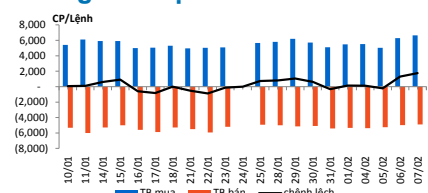
Đóng cửa phiên chiều, VN-Index kịp tăng 2.26 điểm, tương ứng 0.46%, đứng ở mức 490.62 điểm. Khối lượng giao dịch trên sàn HOSE đạt hơn 73 triệu đơn vị, tương ứng giá trị hơn 1,167 tỷ đồng. Buổi chiều có thêm nhiều giao dịch thỏa thuận, đặc biệt là MSN thỏa thuận hơn 1.7 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu bluechips không có gì khác phiên buổi sáng khi vẫn giảm điểm, đặc biệt BVH giảm 1,500 đồng, VNM giảm 1,000 đồng và HSG giảm 1,100 đồng. ITA và KBC tỏ ra yếu hẳn dù lượng giao dịch vẫn còn khá lớn. Nhìn chung thị trường khá tích cực khi có đến 149 mã tăng điểm và chỉ 60 mã giảm, nhóm cổ phiếu ngành khai khoáng là tăng mạnh nhất (3.4%), tiếp theo đến chứng khoán (1.98%) và tiện ích công (1.85%). Nhóm cổ phiếu ngành dầu khí vẫn còn lác đác vài mã tăng trần như PDN, PGC, PVT, PVF, PTL, PXL, PXS, PXT...

Diễn biến sàn Hà Nội

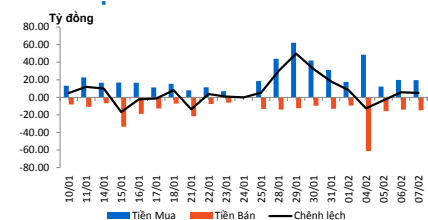
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Sau 15 phút mở cửa, trên HNX, sự tích cực của PVX (tăng gần 7%) và SCR (tăng 4.35%) góp phần giúp cho chỉ số HNX-Index tăng 0.65 điểm, tương ứng 1.01% lên 64.78 điểm sau 20 phút giao dịch. Bên mua tiếp tục tỏ ra chiếm ưu thế khi cầu giá cao xuất hiện ngày càng nhiều, điều này giúp cho nhiều cổ phiếu có khả năng sẽ sớm chạm trần trong hôm nay như KSD, PVL, PVR, S96, PVA, SHN...

Cuối phiên sáng, trên HNX, những cổ phiếu được nhắc đến nhiều như SHB, SCR, PVX, SHS, PVA, PVL tiếp tục tăng cao hơn. Riêng VCG mặc dù giảm điểm nhưng lại được mua khá nhiều cũng là dấu hiệu tốt. Kết thúc phiên sáng, HNX-Index tăng 0.45 điểm, tương ứng 0.7%, tạm dừng ở 64.58 điểm.

Kết phiên, trên sàn HNX, cổ phiếu PVX tăng trần góp phần giúp HNX-Index đóng cửa trên 65 điểm, tăng 0.89 điểm, tương ứng 1.39%. Khối lượng giao dịch đạt gần 66 triệu đơn vị, tương ứng 532.46 tỷ đồng.

Ngoài ra, SHB tăng hơn 4% (khối lượng giao dịch gần 15 triệu đơn vị), SCR tăng 5.4% và PVS tăng 1.32% cũng góp phần làm cho chỉ số trên sàn tích cực hơn. Cuối phiên, nhiều cổ phiếu đầu cơ cũng ghi nhận kết quả tốt khi đồng loạt tăng trần như KSD, PVL, S96, SHN, THV, VCH, CTM, CTX...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Ổn định
Đánh giá dòng tiền	Ổn định
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	*
Hỗ trợ 2	432	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Bất ổn
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67.7	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

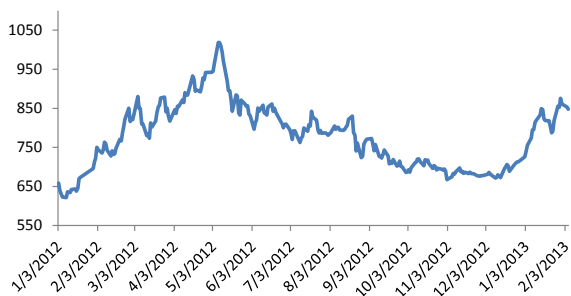
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

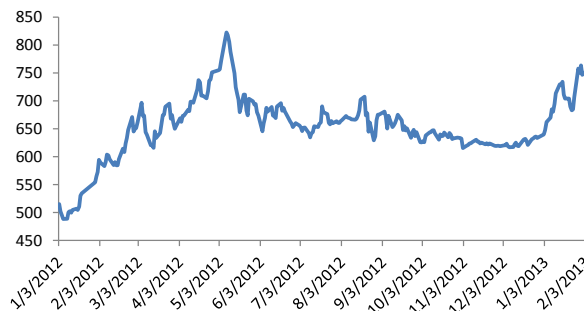
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

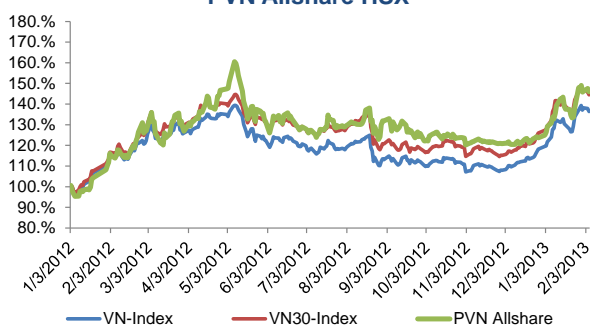
PVN 10



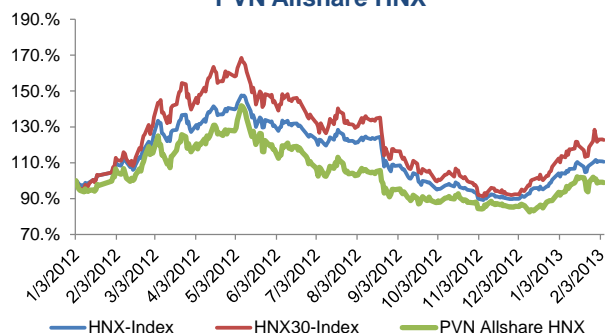
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



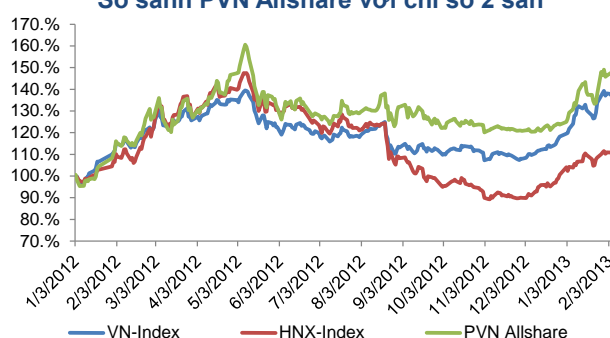
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



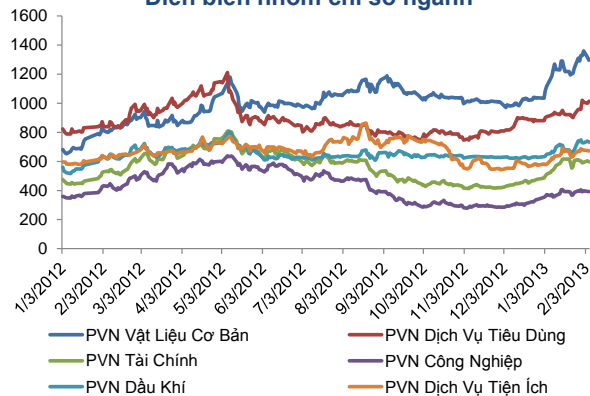
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



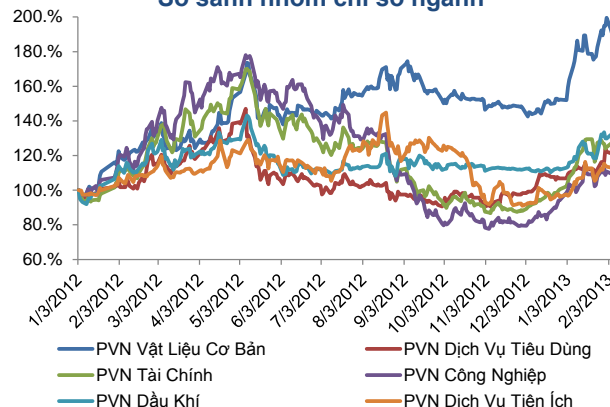
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 mã cổ phiếu đứng giá, 3 mã giảm giá và 20 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 3.15% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 20.199 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 07/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	1,000	↑ 8.51	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	3,100	→ 0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,600.0	748,500	↑ 9.09	0.21	0.35	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,100.0	496,500	↑ 1.60	1.57	1.27	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,000.0	7,000	→ 0.00	1.02	6.96	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,400.0	4,100	↑ 4.35	0.22	1.33	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,300.0	70,700	↑ 2.38	0.43	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,800.0	399,270	↑ 1.47	0.82	2.06	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,600.0	75,800	↑ 1.33	1.33	3.47	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,400.0	350,960	↑ 5.62	0.60	6.76	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,500.0	11,615	↑ 0.61	0.71	8.33	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,300.0	200	→ 0.00	0.60	2.96	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	568,450	↑ 1.32	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7,900.0	8,909,605	↑ 9.72	0.35	2.97	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,200.0	373,420	↓ -0.22	3.73	14.81	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	46,800.0	293,690	↓ -0.64	2.80	7.56	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,500.0	113,460	↑ 6.74	1.31	3.47	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	73,760	↑ 1.37	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,500.0	577,900	→ 0.00	0.83	3.57	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	33,800.0	49,750	↓ -1.74	1.65	4.77	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,500.0	706,370	↑ 6.06	0.34	2.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,500.0	176,840	↑ 1.16	1.47	8.55	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	13,400.0	2,580,360	↑ 6.35	1.18	16.96	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,000.0	2,952,330	↑ 6.38	0.51	45.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,700.0	174,700	↑ 6.82	0.45	3.13	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	86,800	↑ 3.85	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,700.0	371,660	↑ 6.10	0.66	2.61	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,400.0	21,580	→ 0.00	0.40	2.89	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
HPG	25,800	26,100	1.16	68,026,287
ITA	9,100	9,000	-1.10	57,509,719
DRC	38,900	40,500	4.11	41,440,828
REE	22,000	22,300	1.36	36,447,019
LCG	8,900	9,500	6.74	34,997,837

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	600	700	100	16.67
DDM	1,300	1,400	100	7.69
LSS	14,300	15,300	1,000	6.99
SEC	17,300	18,500	1,200	6.94
PDN	23,100	24,700	1,600	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSI	7,300	6,800	-500	-6.85
DTT	5,900	5,500	-400	-6.78
TCO	10,500	9,800	-700	-6.67
PNC	4,500	4,200	-300	-6.67
TDW	18,000	16,800	-1,200	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	24,985	MSN	183,751
SSI	21,027	VCB	24,852
HPG	19,707	SSI	21,095
HAG	10,343	REE	14,220
GAS	9,972	HPG	12,548

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,400	7,800	5.41	116,579
PVX	7,200	7,900	9.72	68,462
SCR	9,200	9,800	6.52	45,337
KLS	10,000	10,300	3.00	37,281
VND	10,200	10,500	2.94	34,339

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KSD	2,000	2,200	200	10.00
SDB	2,000	2,200	200	10.00
BHV	5,000	5,500	500	10.00
CTM	3,000	3,300	300	10.00
DPC	11,100	12,200	1,100	9.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLC	2,000	1,800	-200	-10.00
GLT	13,200	11,900	-1,300	-9.85
PDC	4,100	3,700	-400	-9.76
TXM	4,100	3,700	-400	-9.76
HEV	14,400	13,000	-1,400	-9.72

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	6,071	DBC	4,750
PVX	5,691	SCR	2,705
PVS	2,184	AAA	1,028
VCG	1,964	VNR	985
VND	1,050	PGS	949

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339